

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÂU ĐỐC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Châu Hùng;
- Bà Trịnh Trần Tuyết Trinh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Y.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y tham gia phiên tòa: Ông Lý Chí Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2020/HSST- QĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Bình TT (Đen), sinh năm 1988, nơi sinh: Y – An Giang; nghề nghiệp: không; nơi cư trú: tổ 26, khóm T, phường C.A, thành phố Y, tỉnh An Giang; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Anh DD (đã chết) và bà Trần Thị Mỹ MT, sinh năm 1966; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là người thứ hai; chưa có vợ, con.

Tiền án: không;

Tiền sự: Có 05 tiền sự gồm:

- Ngày 25/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Y áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng; chấp hành xong 16/9/2019;

- Ngày 03/02/2020 bị Công an thành phố Y xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; chưa nộp phạt.

- Ngày 06/02/2020 bị Công an phường C.A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa nộp phạt.

- Ngày 14/02/2020 bị Công an phường C.A xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; chưa nộp phạt.

- Ngày 11/3/2020 bị Ủy ban nhân dân phường C.A áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã tạm đình chỉ thi hành.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/6/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1. Nguyễn Thị AN, sinh năm 1956, nơi cư trú: ấp Khánh An, xã Khánh Hòa, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Nguyễn Sơn TN, sinh năm 1985, nơi cư trú: tổ 28, khóm G2, phường C.B, thành phố Y, tỉnh An Giang, vắng mặt.

3. Nguyễn Minh HN, sinh năm 1982, nơi cư trú: tổ 11, khóm S, phường C.A, thành phố Y, tỉnh An Giang, vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Mỹ NT, sinh năm 1989, nơi cư trú: tổ 11, khóm S, phường C.A, thành phố Y, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Văn GN, sinh năm 1987, nơi cư trú: tổ 07, khóm S, phường C.A, thành phố Y, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Ngô Thị MN, sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ 08, khóm T2, phường M, thành phố Y, tỉnh An Giang, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Võ Văn TV, sinh năm 1993, vắng mặt.

2. Nguyễn Văn PN, sinh năm 1955, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nên Trần Bình TT, Nguyễn Văn X rủ nhau cùng thực hiện các vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vụ 1: Khoảng 01 giờ ngày 11/5/2020 Trần Bình TT đi xe đạp chở Nguyễn Văn X đến khu vực tổ 14, khóm G4, phường C.B, thành phố Y thấy nhà của Nguyễn Thị AN không người trông giữ X đứng ở ngoài cánh giới, TT lên vào nhà lấy trộm 01 bàn và 06 ghế kim loại inox giao X đem bán cho Ngô Thị MN lấy 340.000 đồng cùng mua ma túy sử dụng hết.

Vụ 2: Khoảng 22 giờ ngày 31/5/2020, Trần Bình TT điều khiển xe mô tô biển số 54V2 – 7458 chở Nguyễn Văn X đến khu vực tổ 09, khóm G6, phường

YN, thành phố Y, thấy nhà của Nguyễn Sơn TN không người trông coi, TT đứng bên ngoài cánh giới, X lên vào nhà lấy trộm 01 máy nén gắn mô tơ điện, đem về nhà cất giấu. Sau đó nhờ Nguyễn Văn GN chở đi tìm nơi tiêu thụ, trên đường đi bị lực lượng Công an tuần tra phát hiện mời về trụ sở là việc thu giữ tài sản giao Cơ quan điều tra xử lý.

Phát hiện mất trộm Nguyễn Thị AN, Nguyễn Sơn TN trình báo Cơ quan Công an mời về làm việc, TT, X thừa nhận hành vi phạm tội.

Riêng Trần Bình TT thực hiện 01 vụ phạm tội: Khoảng 10 giờ ngày 13/3/2020 TT lên vào nhà của Nguyễn Minh HN thuộc tổ 11, khóm S, phường C.A, thành phố Y lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 230 của Nguyễn Thị Mỹ NT (vợ HN), 01 ví da đen có 24.000 đồng và giấy phép lái xe hạng A1 của HN đem đến khu vực đường Doãn Uẩn thuộc khóm S, phường C.A, thành phố Y bán cho thanh niên không rõ lai lịch lấy 110.000 đồng, tiêu xài và mua ma túy sử dụng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đĩa DVD lưu dữ liệu ghi hình ảnh Trần Bình TT lấy trộm tài sản của Nguyễn Minh HN, Nguyễn Thị Mỹ NT (lưu kèm hồ sơ vụ án);

- 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Minh HN (giao trả cho bị hại HN);

- 01 bàn, 06 ghế kim loại inox (giao trả cho bị hại Nguyễn Thị AN);

- 01 máy nén nhãn hiệu DRAGON CT26 gắn mô tơ điện (giao trả cho bị hại Nguyễn Sơn TN);

- 01 xe mô tô biển số 54V2 – 7458 (hiện đang lưu kho vật chứng Cơ quan Điều tra);

- 01 áo sơ mi dài tay xanh – đen, 01 quần kaki xanh, ống lửng; 01 đôi dép quai kẹp đỏ (giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự).

Căn cứ kết luận định giá trong tổ tụng hình sự số 82/KL-ĐG ngày 10/4/2020, 127/KL-ĐG ngày 08/6/2020 và 164/KL-ĐG ngày 01/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

- 01 Ví da nam, màu đen, kích thước 12 cm x 9 cm, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 20.000 đồng. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 (model RM 1172), đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 300.000 đồng. Tài sản của Nguyễn Minh HN, Nguyễn Thị Mỹ NT do Trần Bình TT lấy trộm, trị giá 320.000 đồng.

- 01 máy nén hiệu Dragon CT26, công suất 01HP, gắn 01 mô tơ điện không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 1.200.000 đồng. (Tài sản của Nguyễn Sơn TN).

- 01 cái bàn bằng kim loại, kích thước 98cm x 75cm x 55cm, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 300.000 đồng. 06 cái ghế xếp có dựa

lưng bằng kim loại, kích thước 100cm x 38cm x 38cm, đã qua sử dụng; tỷ lệ sử dụng còn lại 50%, trị giá 50.000 đồng/cái x 06 cái = 300.000 đồng. (Tài sản của Nguyễn Thị AN).

Tài sản do Trần Bình TT, Nguyễn Văn Nứt lấy trộm có tổng giá trị 1.800.000 đồng.

Cáo trạng số 84/CT-VKSCĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo Trần Bình TT về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Bị cáo Trần Bình TT khai nhận: Do cần tiền mua ma túy sử dụng nên có hành vi trộm cắp như nội dung cáo trạng đã truy tố, cụ thể:

+ Trưa ngày 13/3/2020 bị cáo lên vào nhà của bị hại Nguyễn Minh HN, Nguyễn Thị Mỹ NT tại tổ 11, khóm S, phường C.A, thành phố Y lấy trộm 01 ví da đen có 24.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 cùng giấy phép lái xe hạng A1. Bị cáo lấy 24.000 đồng trong ví da, ném bỏ ví và đem bán điện thoại cho thanh niên không rõ lai lịch lấy 110.000 đồng.

+ Khuya ngày ngày 11/5/2020 bị cáo đi xe đạp chở Nguyễn Văn X, thấy nhà của bà Nguyễn Thị AN tại tổ 14, khóm G4, phường C.B, thành phố Y không người trông coi nên bị cáo kêu X đứng ở ngoài cảnh giới, bị cáo lên vào nhà lấy trộm 01 bàn và 06 ghế kim loại inox giao X đem bán được 340.000 đồng, X chia cho bị cáo 170.000 đồng cùng mua ma túy sử dụng hết.

+ Khuya ngày 31/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô của X, thấy nhà của ông Nguyễn Sơn TN tại tổ 09, khóm G6, phường YN, thành phố Y không người trông coi nên bị cáo đứng bên ngoài cảnh giới để X lên vào nhà lấy trộm 01 máy nén đem về nhà X cất giấu. Sau đó X đi bán cùng với GN, chưa bán được thì bị Công an bắt.

Đồng thời TT khai thêm X, GN và TT là bạn bè nghiện ma túy nên khi X đem bán máy nén cùng với GN thì GN biết đây là tài sản do X, TT trộm cắp mà có.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên trình bày:

Xét lời khai nhận của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng được thu thập trong giai đoạn điều tra và thẩm tra tại phiên tòa. Ngoài ra, hành vi mà bị cáo thực hiện còn phù hợp với vật chứng vụ án. Bị cáo có hành vi lên lút lấy trộm tài sản có tổng giá trị 2.144.000 đồng. Từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*trộm cắp tài sản*”. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Y truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

Xét về tính chất đồng phạm thì đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn, không có sự cấu kết, phân công vai trò trong đồng phạm mà TT, X thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra.

Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; mặc dù ngày 13/3/2020 bị hại HN có trình báo Cơ quan Công an nhưng chưa xác định được ai là người lấy trộm tài sản của HN và ngoài lời khai bị hại, không có căn cứ, chứng cứ khác để quy kết trách nhiệm hình sự đối với bị cáo TT nhưng bản thân bị cáo TT nhận thức được việc làm sai trái, vi phạm pháp luật tự nguyện khai nhận và nhờ người khác viết tờ tự khai, khai nhận hành vi phạm tội mà chưa bị ai phát hiện nên cần phải xem xét tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự thú; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, r khoản 1, 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung, bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh khó khăn đề nghị không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nào khác; nên không đề cập.

Vật chứng vụ án: Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD; tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 54V2 - 7458.

Đối với bị can Nguyễn Văn X đồng phạm trong vụ án đang có quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can; bắt được xử lý sau.

Trường hợp bà Ngô Thị MN không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đã mua, tuy không xử lý hình sự nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa.

Riêng Nguyễn Văn GN giúp đỡ X tìm nơi tiêu thụ tài sản do Trần Bình TT, Nguyễn Văn X trộm cắp mà có hiện đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tố tụng,

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra; Điều tra viên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện.

[3] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng vắng mặt. Xét, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt, những người vắng mặt đã có lời khai trong quá trình điều tra nên sự vắng mặt của họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Về nội dung,

[4] Hành vi phạm tội:

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Bình TT trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa là phù hợp nhau về thời gian, địa điểm và diễn biến về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Ngoài ra, lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng cùng các nguồn chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như vật chứng vụ án được thu giữ và đã giao trả lại cho bị hại.

Từ đó, có căn cứ xác định bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản gồm: 01 Ví da nam, màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 cùng 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 24.000 đồng, trị giá 344.000 đồng của bị hại Nguyễn Minh HN, Nguyễn Thị Mỹ NT. 01 máy nén hiệu Dragon CT26 trị giá 1.200.000 đồng của bị hại Nguyễn Sơn TN. 01 cái bàn bằng kim loại, 06 cái ghế xếp trị giá 600.000 đồng của bị hại Nguyễn Thị AN. Tổng giá trị tài sản bị cáo lấy trộm 2.144.000 đồng nên đã thỏa mãn mặt khách quan của tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện với mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và tiêu xài cá nhân; xâm phạm quan hệ về sở hữu tài sản được pháp luật hình sự bảo vệ. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[5] Về đồng phạm:

Xét về tính chất vụ án, đây là vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp giản đơn. Bị cáo TT và X không có sự câu kết, phân công vai trò trong đồng phạm mà TT, X thống nhất ý chí cùng nhau thực hiện tội phạm. Vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả xảy ra. Hội đồng xét xử có xem xét đến tính chất và mức độ tham gia của bị cáo trong đồng phạm khi quyết định hình phạt.

[6] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu với 05 tiền sự, bị xử phạt về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy và hành vi trộm cắp tài sản.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo thuộc thành phần lao động, không biết chữ, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với tình tiết người phạm tội tự thú về hành vi trộm cắp tài sản ngày 13/3/2020 thấy rằng, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đã được bị hại tố giác nên Cơ quan Điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Vì vậy Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng tình tiết người phạm tội tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung, do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[9] Vật chứng vụ án:

- 01 đĩa DVD lưu dữ liệu ghi hình ảnh trộm cắp tài sản nên lưu hồ sơ vụ án;

- Tài sản gồm: 01 giấy phép lái xe hạng A1 tên Nguyễn Minh HN; 01 bàn, 06 ghế kim loại inox; 01 máy nén nhãn hiệu DRAGON CT26 gắn mô tô điện đã trả lại cho các bị hại nên không đề cập xem xét lại;

- 01 xe mô tô biển số 54V2 – 7458 của Nguyễn Văn X. Hiện đang lưu kho vật chứng của Cơ quan Điều tra nên không xử lý trong vụ án này; Tiếp tục tạm giữ để xử lý trong vụ án của Nguyễn Văn X.

- 01 áo sơ mi dài tay xanh – đen, 01 quần kaki xanh, ống lửng; 01 đôi dép quai kẹp đỏ. Đây là trang phục của bị cáo, bị cáo không có yêu cầu nhận lại, không còn giá trị sử dụng. Xét tịch thu tiêu hủy.

[10] Vấn đề khác:

Đối với bị can Nguyễn Văn X đồng phạm trong vụ án đang có quyết định truy nã, tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với bị can; bắt được xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

Trường hợp bà Ngô Thị MN không biết tài sản do trộm cắp mà có nên đã nhận mua, Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ nhưng cần công khai giáo dục tại phiên tòa theo đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

Riêng Nguyễn Văn GN có lời khai cùng Nguyễn Văn X tìm nơi tiêu thụ tài sản, biết tài sản do X trộm cắp mà có. Lời khai của GN cùng với lời khai của bị cáo TT tại phiên tòa cho thấy hành vi của GN có dấu hiệu phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Hiện Nguyễn Văn GN đã bỏ địa phương

nên chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với GN. Do đó Cơ quan Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau theo đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo: Trần Bình TT phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Bình TT: 02 (hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam 11/6/2020.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD ghi diễn biến hành vi trộm cắp của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, 01 quần kaki sọt lưng, màu xanh da trời; 01 đôi dép quai kẹp, màu đỏ (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/8/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thành phố Y với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Y).

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Bình TT phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thành phố (2);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS thành phố (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị Phương